

# CAN THIỆP SỚM CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TẠI TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT, TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ LOAN\*

Ngày nhận bài: 18/08/2016; ngày sửa chữa: 19/08/2016; ngày duyệt đăng: 19/08/2016.

**Abstract:** Assessments of parents whose children have been early intervened at the Centre for Support of Special Education Development in the summarized meeting of the academic year 2015-2016 affirm that early interventions and special education support at the Centre have contributed to support for children with disabilities to integrate into the community. In the article, author introduces functions, duties of Center for Support of Special Education Development, early intervention model at the Center and parents's assessments on this model.

**Keywords:** Children with disabilities, inclusive education, early intervention.

**T**uyên bố Salamanca và Cương lĩnh hành động về nhu cầu giáo dục đặc biệt (GDĐB) đã nêu rõ: "Giáo dục là quyền của con người và những người khuyết tật cũng có quyền được học tập trong các trường phổ thông và các trường đó phải thay đổi để cho tất cả các em đều được học" [1; tr 8]. Ở Việt Nam, giáo dục hòa nhập (GDHN) cho trẻ khuyết tật (TKT) cũng được Bộ GD-ĐT xác định như là một con đường đi chính, thực hiện quyền được giáo dục cho TKT và là phương thức giáo dục chủ yếu được quy định trong **Luật Người khuyết tật 2010**.

Can thiệp sớm (CTS) và GDHN sẽ có ý nghĩa rất lớn trong việc giúp TKT có thể hòa nhập được với cộng đồng. Tuy nhiên, muốn có được thành công đó còn phụ thuộc rất nhiều vào các lực lượng đóng vai trò tham gia CTS và GDHN cho trẻ.

## 1. Một số vấn đề chung

**1.1. Can thiệp sớm:** Được hiểu như là những tác động quan trọng đến sự phát triển sớm của trẻ, CTS với hệ thống dịch vụ đáp ứng nhu cầu của TKT và gia đình trẻ để ngăn ngừa nguy cơ và mức độ tiến triển của khuyết tật cũng như tạo cơ hội sớm để TKT được phát triển các kĩ năng chức năng, đảm bảo cho sự phát triển ổn định và tham gia học tập, hòa nhập xã hội sau này.

Có 3 lí do chính để tiến hành CTS cho TKT đó là:  
- Tăng cường sự phát triển của trẻ; - Hỗ trợ và giúp đỡ cho gia đình; - Tối đa hóa lợi ích của trẻ đối với gia đình và xã hội. Rất nhiều nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng, CTS mang lại những tác động hiệu quả nhất đối với trẻ từ 0-6 tuổi.

CTS còn giúp phụ huynh sớm có được các thông tin của trẻ, những thông tin này liên quan đến: Chẩn đoán, đánh giá, lượng giá, lập kế hoạch và xây dựng

chương trình CTS; kiến thức về mốc phát triển thông thường của trẻ và các biện pháp ngăn ngừa khuyết tật, khắc phục hạn chế của sự chậm phát triển ở trẻ và cách cải thiện môi trường, điều chỉnh các hoạt động để đảm bảo khuyến khích trẻ được tham gia trải nghiệm trong môi trường ít hạn chế nhất; hệ thống hỗ trợ và các dịch vụ xã hội mà gia đình cần phải được đáp ứng và được thụ hưởng.

**1.2. Giáo dục hòa nhập.** Các công trình nghiên cứu của Stainback, S. & Stainback, W. (1997), Tony Booth and Mel Ainscow (2002) chỉ ra rằng, trẻ khuyết tật có thể phát triển và tham gia đầy đủ vào cuộc sống gia đình và cộng đồng của mình nếu nhận được các chương trình hỗ trợ phù hợp và hiệu quả. Trong đó, các hoạt động hỗ trợ cần có sự tham gia của giáo viên (GV), các thành viên khác (cha mẹ trẻ, thành viên cộng đồng, nhân viên y tế, tình nguyện viên,...) cùng phối hợp để đảm bảo trẻ nhận được nhiều nhất và đầy đủ nhất từ các nguồn lực hỗ trợ đối với các khía cạnh phát triển cũng như đối với các hoạt động học tập, sinh hoạt hàng ngày.

GDHN gắn liền với bình đẳng, công bằng xã hội và cơ hội được tham gia của mọi trẻ em. GDHN được coi đó là sự đón nhận, làm nên giá trị, trao quyền và giúp đỡ tất cả mọi trẻ về học tập kiến thức và kĩ năng xã hội trong môi trường chung và là nơi thực hiện mục đích nhằm đạt được mục tiêu của giáo dục. GDHN có chất lượng là cơ sở để đạt được sự phát triển về con người, xã hội và kinh tế.

GDHN không phải là một phương thức giáo dục độc lập tại trường học, mà ở đó cần có sự gắn kết giữa môi trường trường học với các dịch vụ hỗ trợ tại các

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

trung tâm CTS và tại gia đình của trẻ. Với một phương thức kết nối giữa giáo dục và dịch vụ hỗ trợ, GDHN đáp ứng được nhu cầu đa dạng của trẻ cũng như đảm bảo được các yêu cầu của chất lượng giáo dục.

Theo đó, trong bài viết này, chúng tôi đề cập hoạt động CTS cho TKT tại Trung tâm Hỗ trợ Phát triển GDĐB của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (sau đây được gọi tắt là Trung tâm Hỗ trợ) được hiểu như một trong những phương thức hoạt động hỗ trợ phát triển GDHN trẻ TKT.

## **2. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Hỗ trợ**

**2.1. Chức năng:** Hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập; nghiên cứu khoa học; tổ chức chăm sóc - giáo dục TKT theo đúng các nội dung chương trình của Bộ GD-ĐT quy định; là "trung tâm nguồn" về CTS cho TKT.

**2.2. Nhiệm vụ:** - Là cơ sở thực hành - thực tập, trung tâm có nhiệm vụ hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên các Khoa trong trường như: GDĐB, Song ngành Giáo dục mầm non - GDĐB và Công tác xã hội; - Chẩn đoán, đánh giá những đặc điểm của trẻ nhằm phát hiện những mặt mạnh và khiếm khuyết của trẻ, trên cơ sở đó xác định phương thức trị liệu, giáo dục, phục hồi chức năng cho trẻ; - CTS cho TKT tại trung tâm, hỗ trợ CTS cho trẻ tại gia đình và trường mầm non hòa nhập, nhằm khắc phục những khiếm khuyết cho trẻ, giúp trẻ sớm hòa nhập cộng đồng; - Tư vấn cho phụ huynh TKT, GV mầm non và cộng đồng về cách chăm sóc - giáo dục TKT; - Đào tạo - bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về GDĐB và chia sẻ những kinh nghiệm, phương pháp mới trong GDĐB cho GV mầm non, tiểu học, cho sinh viên các chuyên ngành gắn với GDĐB và cho phụ huynh TKT; - Nghiên cứu khoa học: + Nghiên cứu lí luận về nội dung, chương trình, phương pháp can thiệp cho TKT; + Nghiên cứu ứng dụng: Nghiên cứu xây dựng chương trình giáo dục cá nhân cho mọi trẻ, xây dựng chương trình CTS, thực hiện kế hoạch chuyển tiếp cho trẻ từ trung tâm đến gia đình và trường mầm non hòa nhập. Nghiên cứu những ứng dụng đã thực hiện và đạt được trên trẻ...; - Là cơ sở để cho nhiều đoàn/ nhóm chuyên gia trong và ngoài nước đến nghiên cứu và chia sẻ kinh nghiệm.

## **3. Mô hình CTS tại Trung tâm**

### **3.1. Quy trình can thiệp**

*Giai đoạn 1:* Phát hiện, chẩn đoán.

*Giai đoạn 2:* Đánh giá ban đầu, xây dựng chương trình can thiệp, thực hiện chương trình.

*Giai đoạn 3:* Đánh giá kết quả, chuyển sang chương trình mới.

Trên thực tế, khi được đưa đến Trung tâm Hỗ trợ để chẩn đoán - đánh giá, nhiều trẻ đã không có được sự "hợp tác" với người đánh giá. Do vậy, để cho kết quả can thiệp trẻ đạt hiệu quả, GV dạy trẻ sẽ đánh giá trẻ lại một lần trước khi xây dựng chương trình can thiệp cá nhân. Chương trình này được xây dựng trên những mong muốn, nguyện vọng của phụ huynh và được thực hiện trong một tháng, sau 1 tháng, GV đánh giá kết quả can thiệp cho trẻ và chuyển sang chương trình mới. Sau 3 tháng, trẻ được Trung tâm "lượng giá" với sự có mặt của người phụ trách chuyên môn, GV và phụ huynh.

## **3.2. Một số hình thức CTS**

**3.2.1. CTS trong lớp Tiền hòa nhập (bán trú):** Dành cho những trẻ nhỏ từ 24-48 tháng tuổi, có vấn đề về hành vi, ngôn ngữ, nhận thức và các kĩ năng cần thiết... dẫn đến việc gặp khó khăn trong quá trình hòa nhập tại trường mầm non. Ở đây, mỗi trẻ được can thiệp cá nhân 60 phút/ngày. Ngoài ra, trẻ được tham gia vào các hoạt động nhóm, hoạt động trị liệu hành vi, rèn các kĩ năng cần thiết để giúp trẻ có thể hòa nhập được trong môi trường mầm non.

**3.2.2. CTS trong lớp cá nhân (1 giờ/ngày):** Dành cho những trẻ có khả năng học hòa nhập tại các trường mầm non. Tuy nhiên, về mặt ngôn ngữ, nhận thức hay các kĩ năng cơ bản của trẻ vẫn còn nhiều hạn chế. Can thiệp cá nhân là hoạt động mang lại hiệu quả cao và không thể thiếu trong việc CTS cho trẻ có vấn đề về phát triển, qua các tiết học cá nhân sẽ cải thiện dần được những thiếu hụt của trẻ.

**3.2.3. CTS trong lớp Tiền tiểu học (15-17 giờ hàng ngày):** Dành cho các trẻ từ 5-6 tuổi. Nếu ở cấp bậc mầm non, vui chơi là hoạt động chủ đạo, thì hoạt động học tập lại là hoạt động bắt buộc của trẻ bước vào lớp 1. Tuy nhiên, đối với những TKT, việc có thể ngồi học tập trung trong lớp, tuân thủ theo các nề nếp ở trường phổ thông để có thể tạo ra được các sản phẩm học tập hay không lại là điều vô cùng khó khăn. Lớp Tiền tiểu học sẽ giúp các em củng cố lại các kiến thức cũ và làm quen dần với các nghi thức và những bài tập của lớp 1 sau này.

## **3.3. Các hình thức hỗ trợ CTS khác**

**3.3.1. Hỗ trợ CTS tại nhà:** - Gia đình luôn là chiếc nôi đầu tiên để cho đứa trẻ được phát triển về mọi mặt, đặc biệt là những xúc cảm, tình cảm. Đó là môi trường gần gũi và an toàn tuyệt đối nhất, các thành viên trong gia đình có quan hệ huyết thống với nhau nên trẻ sẽ luôn nhận được sự yêu thương và tình cảm gắn kết. Họ luôn là những người có động cơ lớn nhất để có những tác động tích cực nhất ảnh hưởng đến sự tiến

triển của mỗi đứa trẻ. Vì vậy, GV của Trung tâm luôn có những trao đổi kịp thời với phụ huynh, qua đó sẽ cập nhật thông báo cho phụ huynh về kết quả can thiệp của con họ và giao “bài tập” về nhà cho phụ huynh để phụ huynh và người thân cùng nỗ lực và thống nhất phương pháp dạy con tại nhà sao cho có hiệu quả nhất; - Là cơ sở hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên các khoa trong Trường, sau các đợt thực tập tại trung tâm sẽ giúp cho các sinh viên có thêm những kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết để có thể làm việc được với TKT. Một số sinh viên có kết quả thực tập tốt sẽ được Trung tâm lựa chọn để giúp phụ huynh có nhu cầu cần được hỗ trợ can thiệp cho trẻ tại gia đình. Quá trình hỗ trợ sẽ luôn được GV và phụ huynh thống nhất với nhau về nội dung, phương pháp phù hợp đối với trẻ.

**3.3.2. Hỗ trợ CTS cho trẻ tại trường mầm non.** Trường mầm non thực hành Hoa thủy Tiên là 1 trong 3 trường mầm non thực hành của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Với lợi thế cả về khoảng cách địa lý và mối quan hệ tương trợ, rất nhiều trẻ đang CTS tại trung tâm Hỗ trợ Phát triển GDĐB được học hòa nhập trong trường. Hằng ngày, ngoài việc trẻ được CTS 1 giờ cá nhân tại Trung tâm, trẻ còn được tham gia tích cực vào tất cả các hoạt động của Nhà trường với sự trợ giúp của một GV hỗ trợ đi kèm. GV hỗ trợ này sẽ giúp cho trẻ thực hiện được các nhiệm vụ trong các hoạt động ở trường mầm non, họ còn giúp cho các GV trong lớp trẻ học hòa nhập hiểu và có những tác động phù hợp nhất đối với trẻ. Không những thế, họ còn là cầu nối cho các GV trong lớp trẻ học hòa nhập với GV can thiệp cá nhân cho trẻ tại Trung tâm.

**3.4. Đánh giá từ phụ huynh và những mong muốn của phụ huynh.** Trong buổi họp phụ huynh và tổng kết năm học 2015-2016 của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển GDĐB, bà Nguyễn Thị Nh, một phụ huynh có con đang theo học lớp Tiên hòa nhập của Trung tâm cho biết: *“Gia đình rất cảm ơn các cô đã coi các cháu như những đứa con của mình. Trước khi đến đây, cháu đã theo học ở 3 trung tâm khác, đến đâu cháu cũng gào khóc một thời gian dài. Gia đình sốt ruột lại cho nghỉ, may mắn được một người quen giới thiệu mà gia đình cháu đã biết đến đây”*.

Ông Phạm Tiến K, phụ huynh của bé Tiến Đ, xúc động trong buổi họp phụ huynh: *“Con tôi 4 tuổi, không thể tự mình đi vệ sinh, cháu đã đi học mẫu giáo từ khi 26 tháng tuổi, ở trường mầm non GV yêu cầu gia đình phải đóng bỉm cho con với lý do cháu chưa thể tự đi vệ sinh. Vậy mà đến đây can thiệp được 3 tháng,*

*giờ cháu đã tự biết cầm tay bố mẹ để cho đi vệ sinh, cháu cũng không còn ăn vạ như trước nữa”*.

Một người chăm sóc cho bé Mai L cho biết: *“Tôi chăm cháu từ lúc cháu mới được 2 tuổi, tôi thấy lạ vì không bao giờ thấy cháu nhai bất kì một loại thức ăn nào, nếu cố cho ăn là cháu nuốt chửng và lại nôn ra hết. Gia đình thương nên chỉ cho cháu ăn cháo và thức ăn xay nhuyễn. Giờ đến đây, các cô đã cho cháu ăn được cơm rồi...”*.

Qua trao đổi với cô giáo dạy hòa nhập ở một trường mầm non thuộc quận Cầu Giấy, cô nói: *“Thực sự các cô rất ngạc nhiên vì bạn Minh H được can thiệp cá nhân nên khác hẳn. Bây giờ, trong lớp bạn ấy đã chịu ngồi yên một chỗ cùng các bạn, lại còn biết vẽ tranh rất đẹp nữa...”*.

Sau 12 năm hình thành và phát triển, với chức năng nhiệm vụ chính là hướng dẫn thực hành - thực tập cho sinh viên các khoa trong Trường, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển GDĐB cũng đã khẳng định được vị trí của mình đối với phụ huynh trên cả nước thông qua chất lượng của dịch vụ CTS cho những TKT. Có được thành công này, ngoài sự nỗ lực từ phía các cán bộ - GV của Trung tâm, góp một phần không nhỏ chính là sự tin tưởng và đồng hợp tác của các bậc phụ huynh, những người tác động trực tiếp đến sự tiến bộ của con mình.

Nhiều trẻ sau khi được can thiệp thành công ở trung tâm và đã ra học hòa nhập ở các trường phổ thông nhưng GV của trung tâm vẫn thường xuyên nhận được những phản hồi tích cực và những thông báo về kết quả học tập rất tốt từ phía các phụ huynh cũ.

Việc nghi ngờ và phát hiện ra những thiếu hụt của con mình so với những đứa trẻ bình thường khác là một cú sốc rất lớn đối với các bậc phụ huynh. Tuy nhiên, họ chỉ biết chờ đợi và hi vọng vào một phép màu nào đó sẽ xảy ra. Trên thực tế, có những đứa trẻ có những đứa trẻ tiến bộ rõ rệt, cũng có những đứa trẻ rất khó để chúng ta có thể nhìn thấy được sự tiến bộ của chúng trong một khoảng thời gian khá dài. Song, phần lớn các bậc phụ huynh đều có chung một mong muốn rằng, sau này con họ chỉ cần biết đọc, biết viết, biết làm toán đơn giản và được theo học một nghề nào đó phù hợp với khả năng của trẻ để trẻ có thể độc lập được trong cuộc sống sau này.

**4. Một số khuyến nghị và vai trò của các lực lượng tham gia CTS và GDHN**

**4.1. Đối với GV:** - Chủ động tích cực để nâng cao trình độ chuyên môn về lĩnh vực GDĐB, tìm hiểu về tâm sinh lý của từng trẻ, qua đó có cách tiếp cận, giáo dục và giúp đỡ trẻ cho phù hợp; - Xây dựng môi trường

lớp học thân thiện thông qua việc trang trí phòng lớp, làm đồ dùng đồ chơi phù hợp với từng trẻ và thường xuyên giáo dục trẻ trong lớp phải biết yêu thương, giúp đỡ những bạn kém hơn; - Theo dõi, giám sát, hỗ trợ kịp thời trẻ mọi lúc mọi nơi. Động viên, khuyến khích trẻ kịp thời để trẻ mạnh dạn, tự tin và chủ động tham gia thể hiện trong các hoạt động tập thể; - Lập kế hoạch năm, tháng, tuần, nhật kí cá nhân theo dõi tình trạng sức khỏe, sự chuyển biến của trẻ, đánh giá kết quả thông qua các hoạt động trên lớp; - Phụ huynh là kênh thông tin hữu ích để giúp cho GV hiểu rõ tình hình trẻ ở nhà, đồng thời GV cần giao nhiệm vụ cụ thể ở nhà cho phụ huynh để cùng nhau chia sẻ, giúp đỡ trẻ phát triển một cách tốt nhất. Vì vậy, cần duy trì sự phối hợp liên tục, chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường; - Báo cáo đề xuất với Ban giám hiệu và phụ huynh về những khó khăn cũng như nhu cầu cần thiết cho trẻ. Nếu cần, tư vấn cho phụ huynh có con bị khuyết tật trong lớp và xin đề xuất của Ban giám hiệu về việc có GV chuyên ngành GDĐB được đến trường mầm non để hỗ trợ trực tiếp cho trẻ trong sinh hoạt hằng ngày.

**4.2. Đối với phụ huynh TKT:** - Đóng vai trò là động lực chủ đạo, hơn ai hết, phụ huynh là những người ảnh hưởng rất lớn đến sự tiến bộ từng ngày của con mình. Vì vậy, cần phải chủ động cập nhật những kiến thức, phương pháp mới cũng như đặc điểm tâm sinh lí của con mình, để từ đó có thể có phương pháp giáo dục con phù hợp; - Mọi thành viên trong gia đình đều phải đồng lòng, có ý thức trách nhiệm chia sẻ mọi công việc cũng như giúp đỡ để trẻ được phát triển một cách tốt nhất; - Can thiệp cá nhân là rất cần thiết đối với trẻ có nhu cầu đặc biệt, do vậy, tùy từng điều kiện hoàn cảnh kinh tế, thời gian hay không gian mà lựa chọn cho con mình một môi trường can thiệp phù hợp; - Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và liên tục với GV trực tiếp làm việc với con hằng ngày, trao đổi thông tin “hai chiều” để có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ; - Chia sẻ thường xuyên với phụ huynh có con bị khuyết tật, qua đó có thể học hỏi và chia sẻ những kinh nghiệm cho nhau; - Tạo môi trường tiếp xúc rộng, động viên khuyến khích con được chủ động tham gia chơi với các bạn cùng trang lứa; - Ghi chép nhật kí và theo dõi từng ngày để biết được sự thay đổi của con, từ đó có cách điều chỉnh và hỗ trợ phù hợp.

**4.3. Đối với nhà quản lí, Ban giám hiệu các trường hòa nhập:** - Kinh phí cho một TKT rất tốn kém, vì vậy các trường công lập cần tạo điều kiện và có chính sách đãi ngộ để hỗ trợ các khoản đóng góp cho các gia đình có con em bị khuyết tật; - Hỗ trợ kinh

phí cho các trang thiết bị và đồ dùng đặc thù cho từng loại tật phù hợp với từng trẻ trong các lớp có học sinh hòa nhập; - Tạo điều kiện cho GV được tham gia các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn về GDHN cũng như giáo dục TKT; - Động viên và hỗ trợ kịp thời cho các GV có TKT học hòa nhập trong lớp; - Làm tốt công tác tuyên truyền đến tất cả phụ huynh trong trường để nhận được sự đồng cảm và chia sẻ lẫn nhau.

**4.4. Đối với chính quyền địa phương, nơi có TKT đang sinh sống:** - Các địa phương cần tổ chức các buổi nói chuyện và chia sẻ trực tiếp với sự góp mặt của các chuyên gia về lĩnh vực GDĐB. Quảng bá và tuyên truyền gián tiếp đến người dân qua các hình thức khác như: Truyền thông, băng rôn, pa nô, áp phích, tờ rơi... nhằm nâng cao nhận thức, sự hiểu biết và ý thức trách nhiệm của cộng đồng. Nêu cao tinh thần “Tương thân tương ái - thương người như thể thương thân”, chung tay giúp các em và gia đình có con bị khuyết tật cả về tinh thần và vật chất; - Trong các buổi sinh hoạt tập thể, các ngày vui của trẻ, cần động viên, khuyến khích các em được chủ động tham gia và thể hiện.

**4.5. Sự phối kết hợp liên ngành.** Việc giúp cho những đứa TKT được tham gia vào môi trường hòa nhập và có thể độc lập được cuộc sống sau này là trách nhiệm không phải của riêng ai. Vì vậy, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ GD-ĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội... cần làm việc chặt chẽ và có sự hợp tác với nhau để giúp cho TKT có cơ hội được học hòa nhập với cộng đồng một cách hiệu quả nhất.

\*\*\*

Việc giúp cho những đứa TKT có được một cuộc sống độc lập sau này, góp phần giảm thiểu những gánh nặng cho gia đình và người thân của trẻ là một vấn đề luôn được xã hội quan tâm. Trách nhiệm này không thuộc về riêng ai mà là của toàn xã hội. Việc xây dựng mô hình CTS tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển GDĐB thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương không chỉ có ý nghĩa là cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo và hỗ trợ CTS TKT mà còn là mô hình thí điểm để có thể nhân rộng tại các cơ sở giáo dục, các địa phương nhằm tạo nhiều cơ hội học tập hoà nhập cho TKT. □

#### Tài liệu tham khảo

[1] *Tuyên bố Salamanca và Chương trình hành động về nhu cầu giáo dục đặc biệt* (1994). Hội nghị thế giới về giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt Salamanca, Tây Ban Nha. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

(Xem tiếp trang 55)

căng thẳng và bất an ở trẻ em mắc chứng tự kỉ. Nói cách khác, AN giúp TTK điều chỉnh và cân bằng lại cảm xúc của mình tốt hơn.

Mỗi khi làm việc với trẻ, nhà trị liệu nên chọn những bản nhạc có giai điệu tươi sáng, nhẹ nhàng cho TTK nghe để TTK thư giãn và tự cảm nhận. Trong không gian AN như vậy trẻ có một cảm giác yên bình hoặc kết hợp cho trẻ chơi các trò chơi khác mà trẻ thích: vẽ, nặn, xé dán tranh,...

**2.4. AN mang đến niềm vui cho TTK.** Có lẽ điều lí thú nhất trong phương pháp can thiệp và trị liệu dành cho TTK là trị liệu AN luôn hấp dẫn và thú vị nhất dành cho các TTK. Sử dụng AN để trị liệu cho TTK có thể mang lại những thay đổi trong hành vi xã hội và khả năng nhận thức chỉ thông qua việc cho trẻ lắng nghe, hát hay đung đưa cơ thể theo một giai điệu, một câu chào hay một lời bài hát đơn giản ngắn gọn được lặp đi lặp lại, trong một khoảng thời gian nhất định. Đây cũng chính là cách tốt nhất để giữ cho TTK tham gia vào một hoạt động nào đó và để đảm bảo rằng chúng thích. Điều này giống như một cách chơi của TTK, bởi vậy sử dụng AN để trị liệu cho TTK là một phương pháp mà các TTK có thể tham gia vào một cách vui vẻ mà không cảm thấy bị áp lực như một nhiệm vụ/một công việc.

Nhà trị liệu có thể mở AN lúc TTK ngủ/lúc chơi... Có thể cho TTK nghe những bản nhạc không lời bất hủ luôn tồn tại theo thời gian của Beethoven hay Mozart. Thông qua AN, hãy cố gắng tạo bầu không khí an toàn, tích cực và bình tĩnh cho trẻ, giúp trẻ nâng cao khả năng tập trung chú ý. Hãy để trẻ cảm nhận giai điệu AN lặp đi lặp lại bằng tất cả các giác quan và cơ thể và khuyến khích TTK hát theo cách riêng của mình theo lời bài hát, hay đung đưa người theo tiếng nhạc có giai điệu êm dịu, vui tươi, nhộn nhịp. Kết hợp với đồ dùng trực quan, minh họa cử chỉ điệu bộ, ngôn ngữ cơ thể; xen kẽ các hoạt động đòi hỏi sự tập trung chú ý - lắng nghe và thư giãn - nhảy múa sẽ thu hút sự tập trung chú ý, tạo sự hứng thú, thư giãn... cho TTK.

Marcela De Vivo là một nhà văn, người đam mê AN và là mẹ của một TTK đã chia sẻ: "Thông qua việc sử dụng AN để trị liệu cho con trai mình (bị bại não nặng) đã giúp con có thể vui chơi và giao tiếp hiệu quả hơn với những thành viên trong gia đình".

\*\*\*

Việc sử dụng AN để trị liệu cho TTK là một cách hiệu quả để giúp TTK thư giãn, phát triển kĩ năng giao tiếp - xã hội cũng như điều chỉnh hành vi,... đồng thời AN giúp tiếp cận, tương tác và hiểu hơn về TTK. AN trị

liệu chính là cầu nối giữa cha mẹ và TTK, giữa GV và TTK, giữa các nhà chuyên môn với trẻ. Đây chính là một trong những cách thức tiếp cận nhanh nhất, dễ nhất với TTK mà một nhà chuyên môn, một GV giáo dục đặc biệt, một bác sĩ hay nhà trị liệu viên nên áp dụng. Marianne Wiersema có một câu nói rất nổi tiếng: "Giáo dục AN theo một cách đặc biệt là một món quà đặc biệt cho trẻ có nhu cầu đặc biệt". □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Kim, J.- Wigram, T., - Gold, C. (2009). *Cảm xúc, động lực trẻ tự kỉ đáp ứng giữa các cá nhân trong liệu pháp âm nhạc ngẫu hứng*. Tự kỉ, 13 (4), 389-409. PMID: 19535468.
- [2] See - CM (2012). *Sử dụng âm nhạc trị liệu để sửa đổi hành vi của trẻ tự kỉ*. Pertanika J. Khoa học. & Hum, 20 (4): 1103-1116.
- [3] Whipple J. (2004). *Âm nhạc trong can thiệp cho trẻ em và thanh thiếu niên bị tự kỉ: Một phân tích gộp*. Journal of Music Therapy. 41 (2): 90-106. PubMed PMID: 15307805.
- [4] Nguyễn Minh Anh (2014). *Ứng dụng nghệ thuật trị liệu trong hoạt động với trẻ mầm non hòa nhập*. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Giáo dục hòa nhập, lí luận và thực tiễn. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Đỗ Thị Thảo (2015). *Biện pháp giáo dục kĩ năng thiết lập mối quan hệ xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ nhẹ trong trường mầm non hòa nhập*. Tạp chí Khoa học, (Volume 60 Number 6 BC) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội [tr 119-127].

## Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật...

(Tiếp theo trang 63)

- [2] Bộ GD-ĐT (2006). *Quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật* (ban hành kèm theo Quy định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006 của Bộ GD-ĐT).
- [3] *Luật Người khuyết tật* (2010). NXB Tư pháp.
- [4] Lê Thị Thúy Hằng (2015). *Can thiệp sớm trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam
- [5] Trần Thị Thiệp - Bùi Thị Lâm - Hoàng Thị Nho - Trần Thị Minh Thành (2006). *Can thiệp sớm và Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2012). *Giáo dục đặc biệt và những thuật ngữ cơ bản*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Stainback, S. - Stainback, W. (1997). *Inclusion, A Guide for Educators*. Baltimore, Paul. H. Brookes Publishing Company.
- [8] Tony Booth and Mel Ainscow (2002). *Index for Inclusion - Developing Learning and Participation in School*. CSIE New Redland, Frenchay Campus, Coldharbour Lane, Bristol BS16 1QU, UK.